

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST.  
Ngày: 07-01-2025.  
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp  
hụi”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Minh Thắng.

Bà Nguyễn Thị Nhàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
G.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 361/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10  
năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 252/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Lý Thị Mỹ H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại D theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố \*, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Nguyễn Thị D, sinh năm 1965.

Trương Văn H, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*(Chị N và bà D, ông H có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy  
quyền của nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ H là chị Đỗ Thị Thu N trình bày:*

Chị H có quen biết vợ chồng Nguyễn Thị D, Trương Văn H thông qua việc  
chơi hụi viên do chị H có chơi hụi chung dây hụi với chủ hụi là bà Trần Thị  
Trúc.

Dây hụi mà chị H và vợ chồng bà D, ông H cùng chơi là dây hụi 5.000.000  
đồng năm 2018, riêng bà D có tham gia thêm dây hụi 2.000.000 đồng. Bà D đã  
hốt hụi và còn nợ hụi chết của bà Trần Thị T, chị H chưa hốt hụi nên bà T còn

nợ chị H tiền hụi sống. Vì thế cả 03 thống nhất là bà D có nghĩa vụ trả tiền hụi cho chị H số tiền 82.000.000 đồng (gồm có 14 phần hụi 5.000.000 đồng và 6 phần hụi 2.000.000 đồng), thực hiện tới tháng 7/2024 âm lịch là hoàn tất. Có lập giấy tay có chữ ký của vợ chồng bà D và chị H.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện thỏa thuận thì bà D không thực hiện nên chị H có khởi kiện và được Tòa án ghi nhận bằng Quyết định số 67/2021/QĐST-DS ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, quyết định giải quyết số tiền 21.000.000 đồng. Hiện nay vợ chồng bà D còn nợ chị H số tiền hụi là 61.000.000 đồng.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D, Trương Văn H phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ hụi là 61.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện ngay khi án có hiệu lực.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Trương Văn H trình bày:*

Vợ chồng ông bà thống nhất với lời trình bày của người đại D theo ủy quyền của chị H và hiện nay ông bà còn nợ chị H số tiền 61.000.000 đồng, ông bà đồng ý trả cho chị H số tiền 61.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D và ông Trương Văn H trả số tiền hụi 61.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại biên bản hòa giải đại D theo ủy quyền của chị H và bà D, ông H thống nhất việc bà D, ông H có nghĩa vụ trả tiền hụi cho chị H số tiền 82.000.000 đồng (gồm có 14 phần hụi 5.000.000 đồng và 6 phần hụi 2.000.000 đồng) và được giải quyết ghi nhận bằng Quyết định số 67/2021/QĐST-DS ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây với số tiền 21.000.000 đồng, còn lại số tiền 61.000.000 đồng thỏa thuận bà D, ông H trả cho chị H tới tháng 7/2024 âm lịch là hoàn tất. Tuy nhiên, bà D, ông H không thực hiện đúng thỏa thuận nên chị H có khởi kiện. Tại phiên tòa bà D, ông H đồng ý trả cho chị

H số tiền 61.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và bà D, ông H.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu bà D, ông H trả tiền lãi.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Xét yêu cầu bà D, ông H xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 61.000.000 đồng, không được phía người đại D theo ủy quyền của chị H đồng ý và bà D, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của chị H làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà D, ông H có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 61.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được Tòa án chấp nhận nên bà D, ông H phải chịu án phí theo quy định, nhưng bà D và ông H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, họ, họ, họ;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Trương Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thị Mỹ H số tiền 61.000.000 đồng (Sáu mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày chị Lý Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị D và ông Trương Văn H không trả số tiền trên thì hàng tháng bà D và ông H phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị D và ông Trương Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Hoàn lại cho cho chị Lý Thị Mỹ H số tiền 1.525.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009861 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo các đương cự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Xuân**